



ỨNG DỤNG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT CHO CHI TRẢ TRỢ GIÚP XÃ HỘI



Nội dung trình bày

Phần 1

- Hệ thống chi trả ASXH ở Việt Nam: Thực trạng và cơ hội áp dụng chi trả điện tử

Phần 2

- Kinh nghiệm từ thí điểm thanh toán điện tử tại Cao Bằng

Sở hữu tài khoản và khả năng tiếp cận vẫn còn hạn chế (2018)- Mục tiêu thanh toán không dùng tiền mặt của CP

Tiếp cận

Quốc gia	Số chi nhánh trên 100.000 người trưởng thành
Thái Lan	11,7
Ma-lai-xi-a	10,2
Phi-líp-pin	9,1
Việt Nam	3,9
CHDCND Lào	3,2

Quốc gia	Số ATM trên 100,000 người trưởng thành
Thái Lan	115,12
Ma-lai-xi-a	46,63
Phi-líp-pin	29,11
CHDCND Lào	25,71
Việt Nam	25,28

Nguồn: Khảo sát tiếp cận tài chính của Quỹ Tiền tệ quốc tế

Sở hữu tài khoản

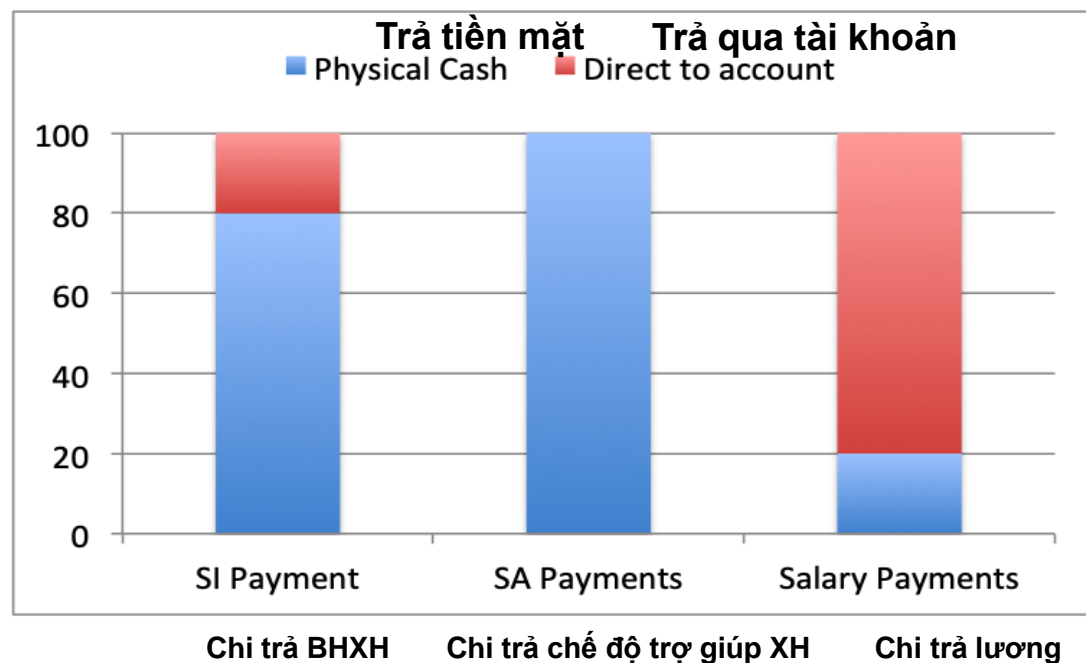
Quốc gia	Có tài khoản tại định chế tài chính (%15+)
Ma-lai-xi-a	85,1
Thái Lan	81,0
Phi-líp-pin	31,8
Việt Nam	30,0
CHDCND Lào	29,1

- So với các nước trong khu vực, mức độ sử dụng dịch vụ tại chi nhánh ngân hàng và máy ATM còn thấp.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản ngân hàng cũng thấp.
- Mô hình đại lý ngân hàng chưa được phép hoạt động.
- Các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán (PSP) di động chưa được phép thực hiện chức năng cho khách hàng rút tiền mặt.

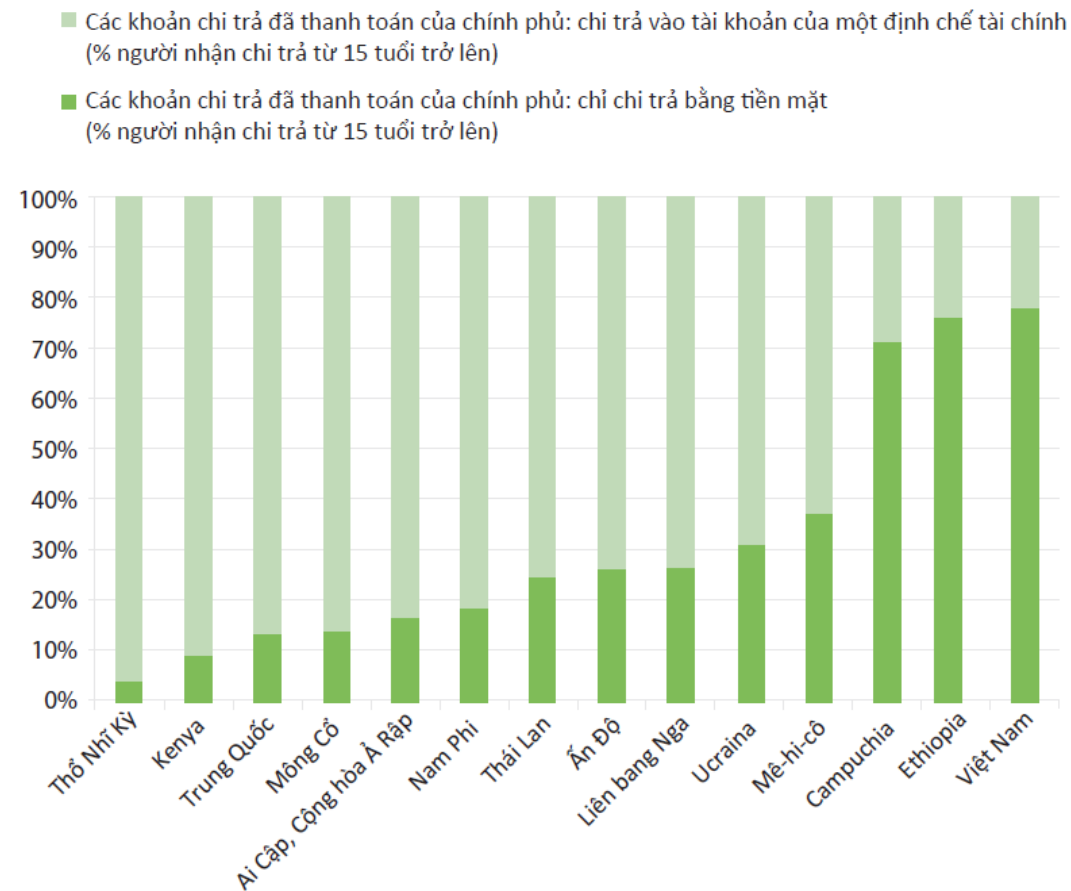
Cần giải quyết những vấn đề trên nhằm tăng khả năng tiếp cận với tiền mặt một cách thuận tiện và tiết kiệm chi phí.

Nguồn: FINDEX 2018

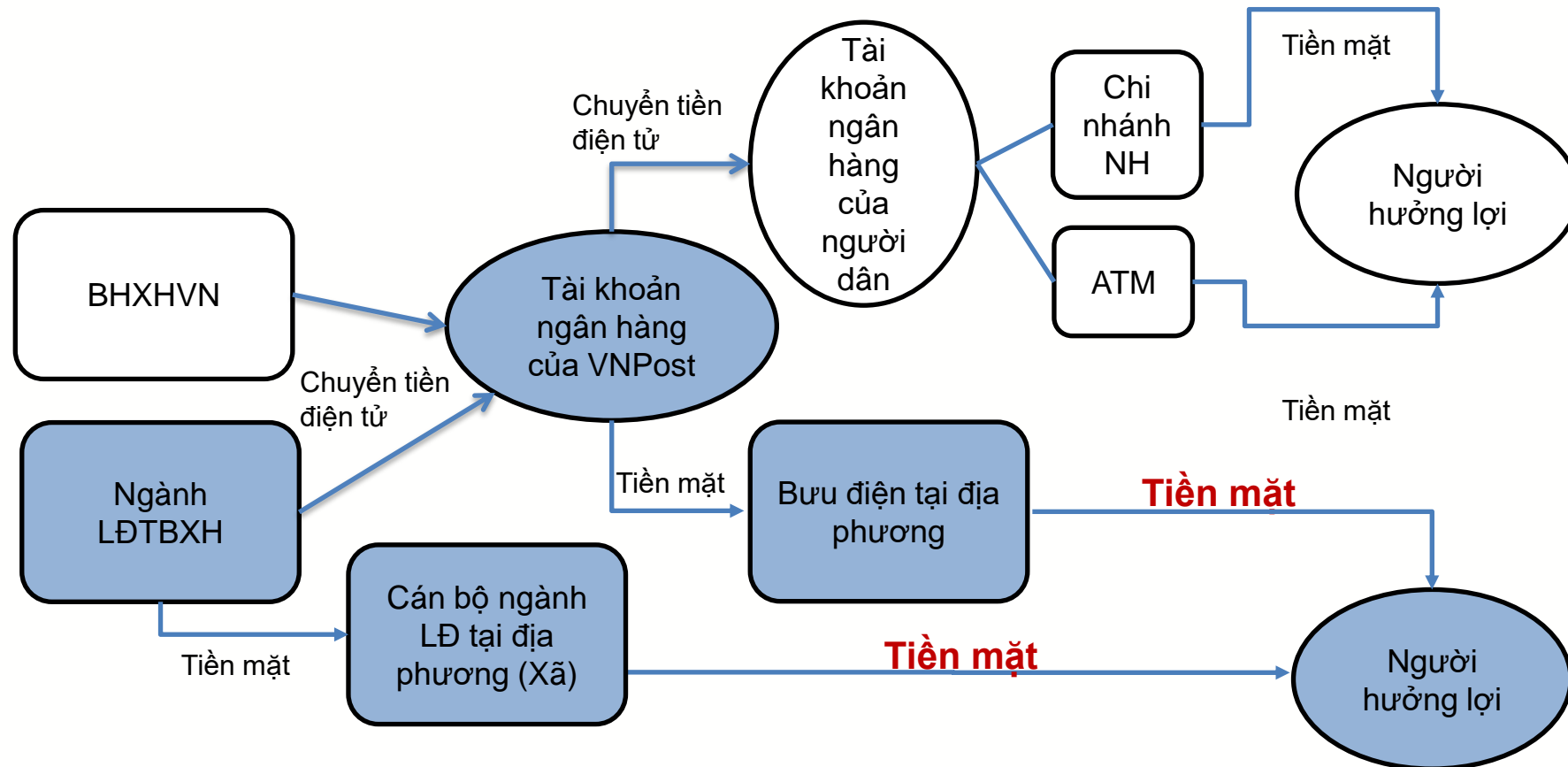
Chi trả ASXH bằng tiền mặt vẫn phổ biến nhất



Nguồn: BHXHVN/Bộ LĐTBXH/Kho bạc NN - 0.66% đối tượng bảo trợ xã hội có tài khoản ngân hàng

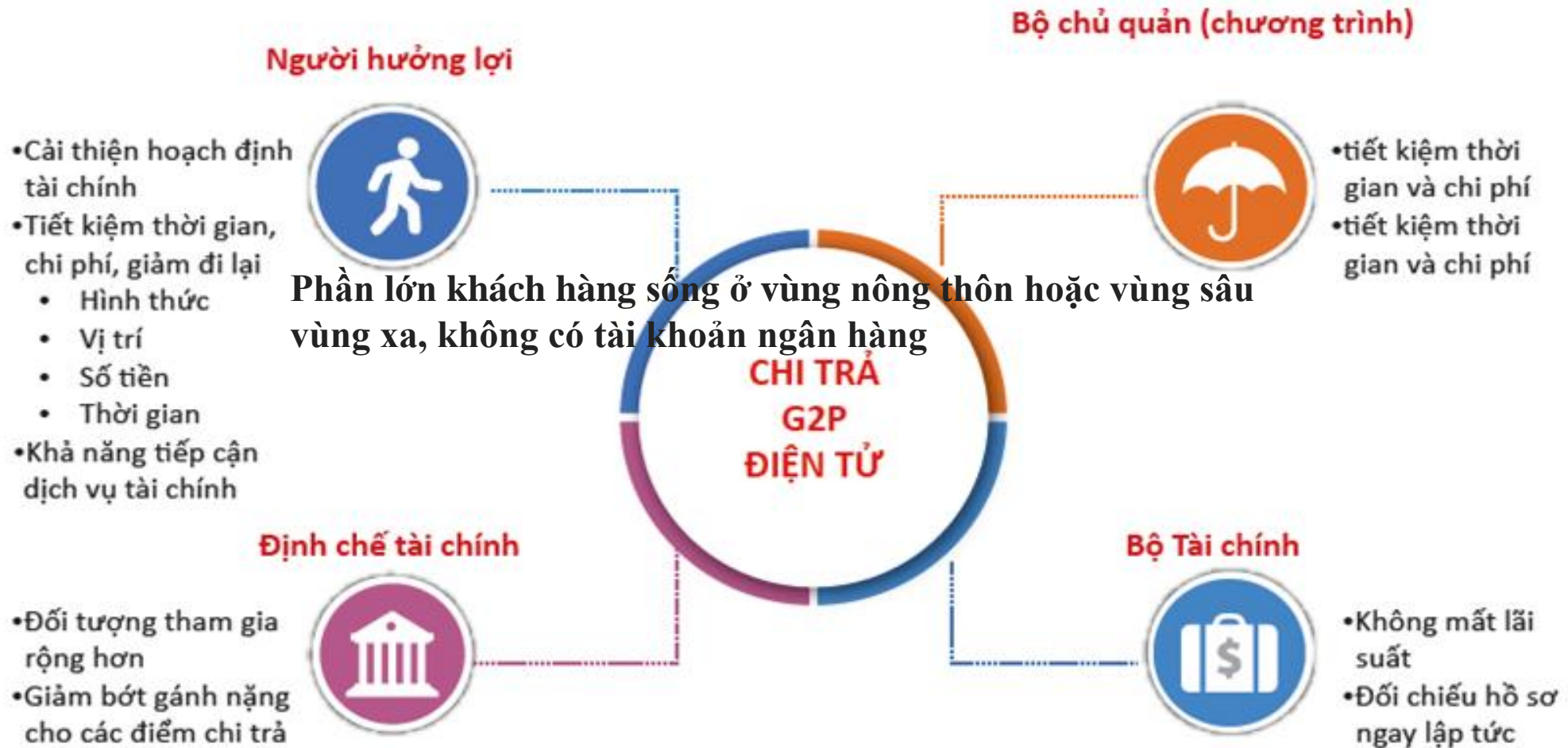


Các phương thức chi trả hiện tại



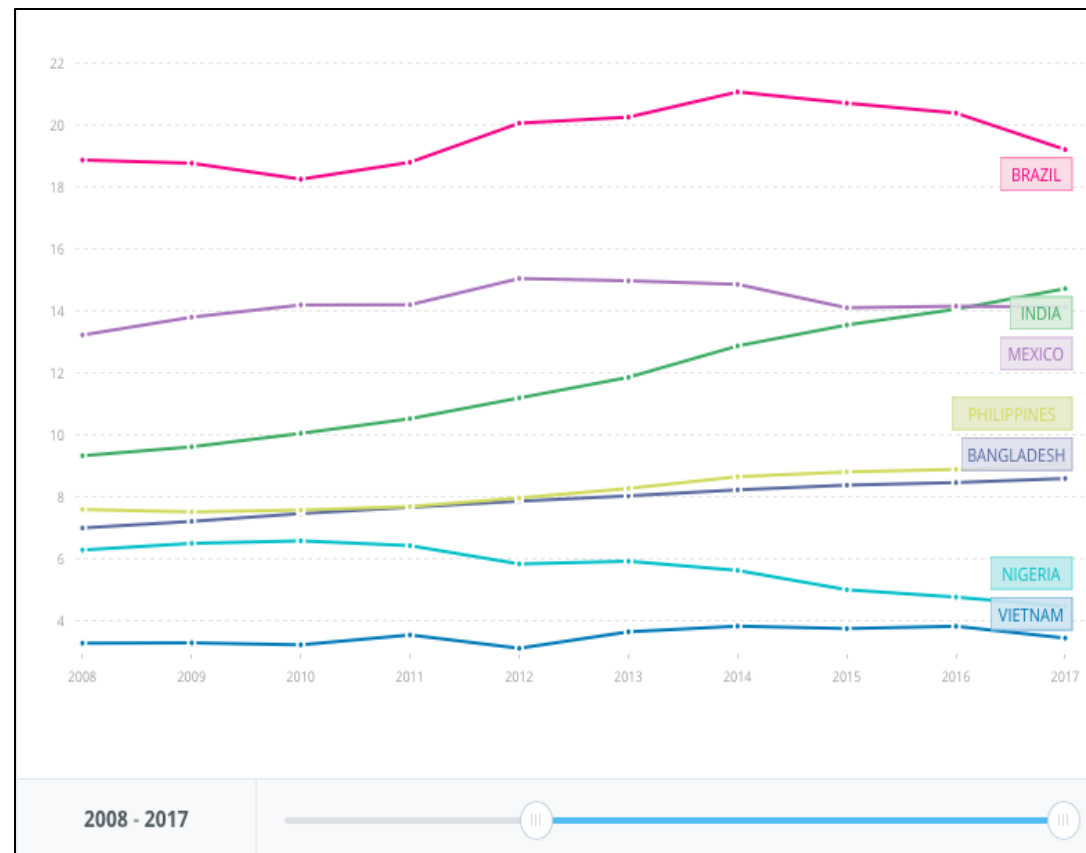
Hệ thống này sẽ hiệu quả và minh bạch nếu có nhiều hơn các khoản chi trả thực hiện trực tiếp vào tài khoản của người hưởng lợi. Tuy vậy, nhà cung cấp cần có mạng lưới để đối tượng hưởng lợi có thể rút tiền mặt được thuận tiện

Lợi ích của thanh toán điện tử



Tại sao trước đây thanh toán chủ yếu bằng tiền mặt?

- Ngân hàng tập trung ở vùng thành thị, trung tâm → phần lớn người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu/xa không có tài khoản ngân hàng;
- Nếu có TKNH cũng khó có thể rút tiền từ TK (không có ATM)
- Người dân còn thiếu các hồ sơ pháp lý để mở TK ngân hàng (CMND/CCCD);
- Người dân ngại mất phí khi sử dụng TKNH;



Số chi nhánh ngân hàng trên 100.000 dân

Chính phủ có định hướng rõ ràng & quyết liệt

Đến 2020:

- thanh toán bằng tiền mặt giảm còn 10%;
- 20-30% số tiền chi trả ASXH qua hệ thống ngân hàng;
- 50% chi trả lương hưu qua hệ thống ngân hàng

Đến 2030:

- 100% cửa hàng chấp nhận TTKD(TM);
- 70% dịch vụ tiện ích và viễn thông sẽ chấp nhận TTKD(TM)
- 50% hộ gia đình thành thị sẽ sử dụng TTKD(TM)

Hạ tầng thanh toán quốc gia của Việt Nam đã sẵn sàng

Hành lang pháp lý

Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày duyệt đề án phát triển TTKDTM tại Việt Nam 2016-2020

2016

Quyết định 241 / QĐ-TTg: chi trả ASXH không dùng tiền mặt là một trong 7 mục tiêu trọng tâm.

2018

Nghị quyết số 02/NQ-CP; chỉ thị số 22/CT-TTg về việc đẩy mạnh phát triển TTKDTM; Chiến lược Tài chính Toàn diện Quốc gia đến năm 2025

2020

Hạ tầng thanh toán quốc gia

=> Sự phát triển nhanh của hệ thống thanh toán

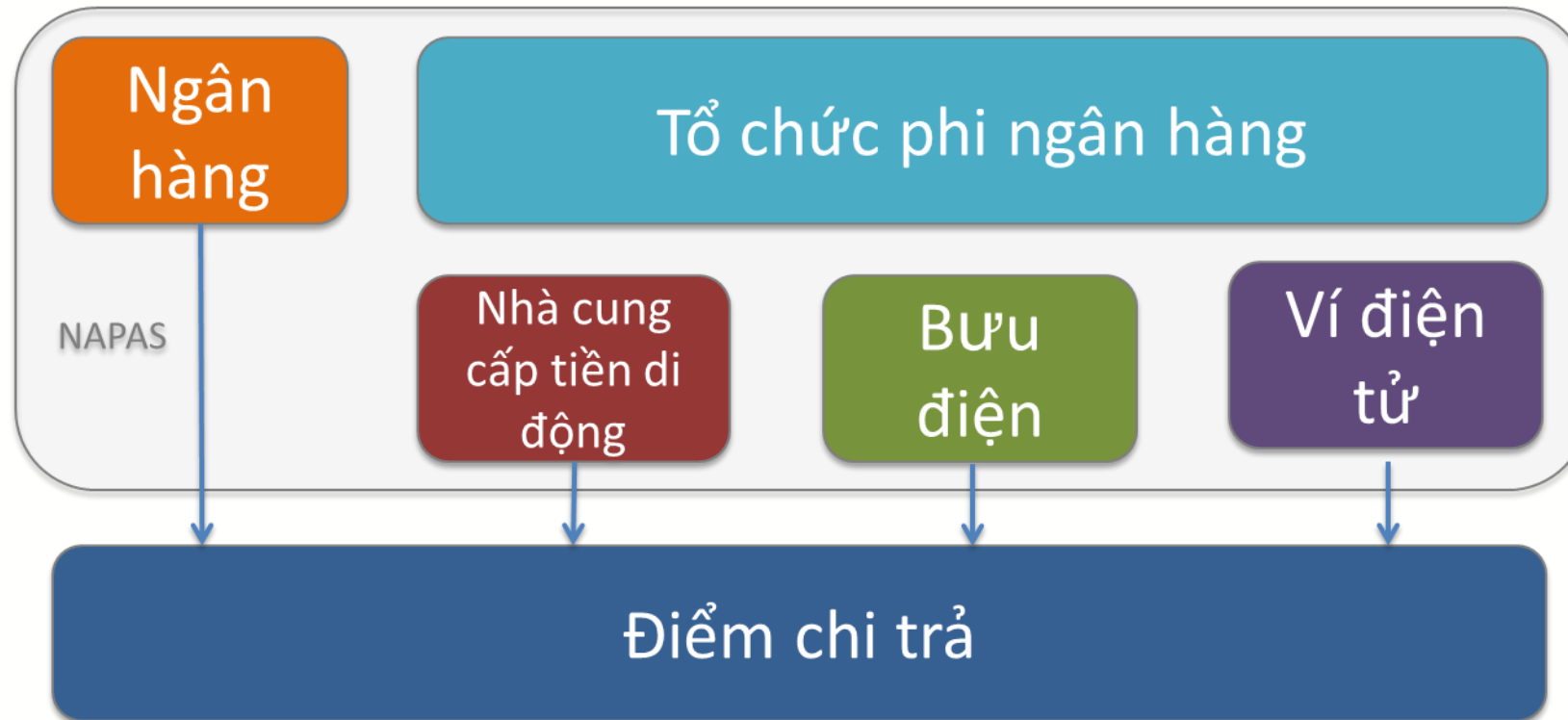
- **Thanh toán qua Internet và điện thoại:** 67 ngân hàng cấp dịch vụ ngân hàng trực tuyến và 37 ngân hàng cung cấp dịch vụ mobile banking
- **Ví điện tử:** Nhiều tổ chức phi ngân hàng cung cấp dịch vụ ví điện tử, 38 ngân hàng có dịch vụ ví điện tử
- **NAPAS:** quản lý & vận hành hệ thống chuyển mạch kết nối hơn 17.000 ATM, 270.000 máy POS, 300 công ty thanh toán điện tử, và 46 ngân hàng.

=> Tỷ lệ sử dụng internet và điện thoại di động cao

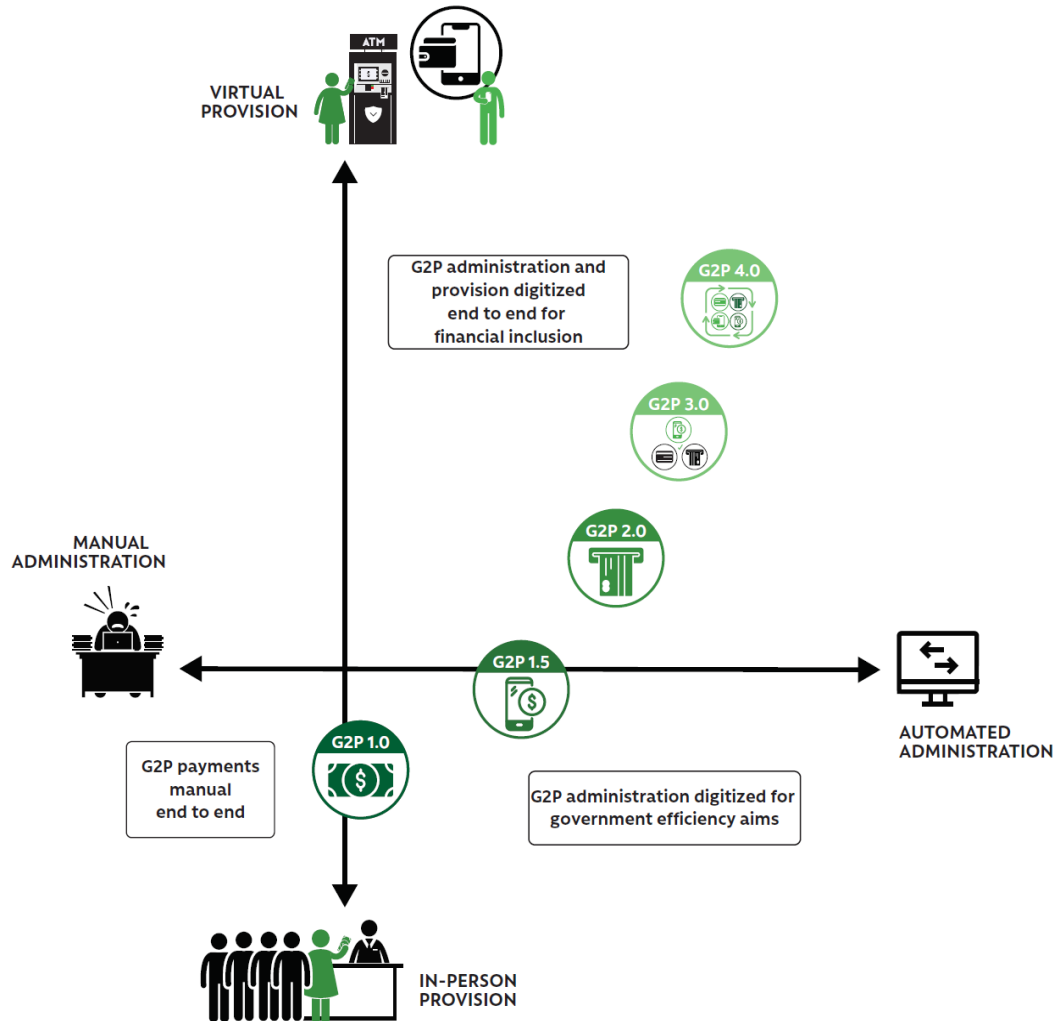
- Hơn 40% dân sử dụng Internet, trong đó, 58% sử dụng Internet đã từng tham gia mua hàng trực tuyến và 65% sử dụng smartphone để truy cập Internet
- có hơn 120 triệu thuê bao di động

Hợp tác của các nhà cung cấp thông qua chia sẻ hạ tầng

Hạ tầng kết nối và hạ tầng phần phối



Mức độ điện tử trong chi trả dịch vụ ASXH



Mức độ điện tử trong chi trả ASXH	Đặc trưng chính
G2P 1.0: 1 chương trình/1 nhà cung cấp (dịch vụ gặp trực tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> 1 CT/1 cơ quan cung cấp dịch vụ Cơ quan cung cấp (bưu điện) hoặc Ngành lao động
G2P 1.5 1 chương trình/1 nhà cung cấp (có yếu tố tự động)	<ul style="list-style-type: none"> 1 CT/1 cơ quan cung cấp dịch vụ Cơ quan cung cấp (ngân hàng, nhà mạng, ATM), người dân nhận tiền tại quầy.
G2P 2.0 1 CT/1 nhà cung cấp cung cấp (Dịch vụ không y/c gặp trực tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> 1 CT/1 cơ quan cung cấp dịch vụ. Cơ quan cung cấp (ngân hàng, nhà mạng, ATM) Dịch vụ cung cấp k yêu cầu gặp trực tiếp, tiền chuyển vào tk ngân hàng hoặc tk viễn thông
G2P 3.0 CT/1 nhà cung cấp cung cấp (Dịch vụ không gặp y/c trực tiếp)	<ul style="list-style-type: none"> 1 chương trình được cung cấp bởi nhiều đơn vị Đối tượng có thể lựa chọn hình thức chi trả qua tk NH, viễn thông hay tiền mặt.
G2P 4.0 Nhiều chương trình, nhiều nhà cung cấp (dịch vụ k yêu cầu gặp trực tiếp-virtual provision)	<ul style="list-style-type: none"> Nhiều chương trình được cung cấp bởi nhiều đơn vị Đối tượng có thể lựa chọn hình thức chi trả qua tk NH, viễn thông hay tiền mặt..

Nội dung trình bày

Phần 1

- Hệ thống chi trả ASXH ở Việt Nam: Thực trạng và cơ hội áp dụng chi trả điện tử

Phần 2

- **Kinh nghiệm từ thí điểm thanh toán điện tử tại Cao Bằng**

THÍ ĐIỂM CHI TRẢ ĐIỆN TỬ TẠI CAO BẰNG

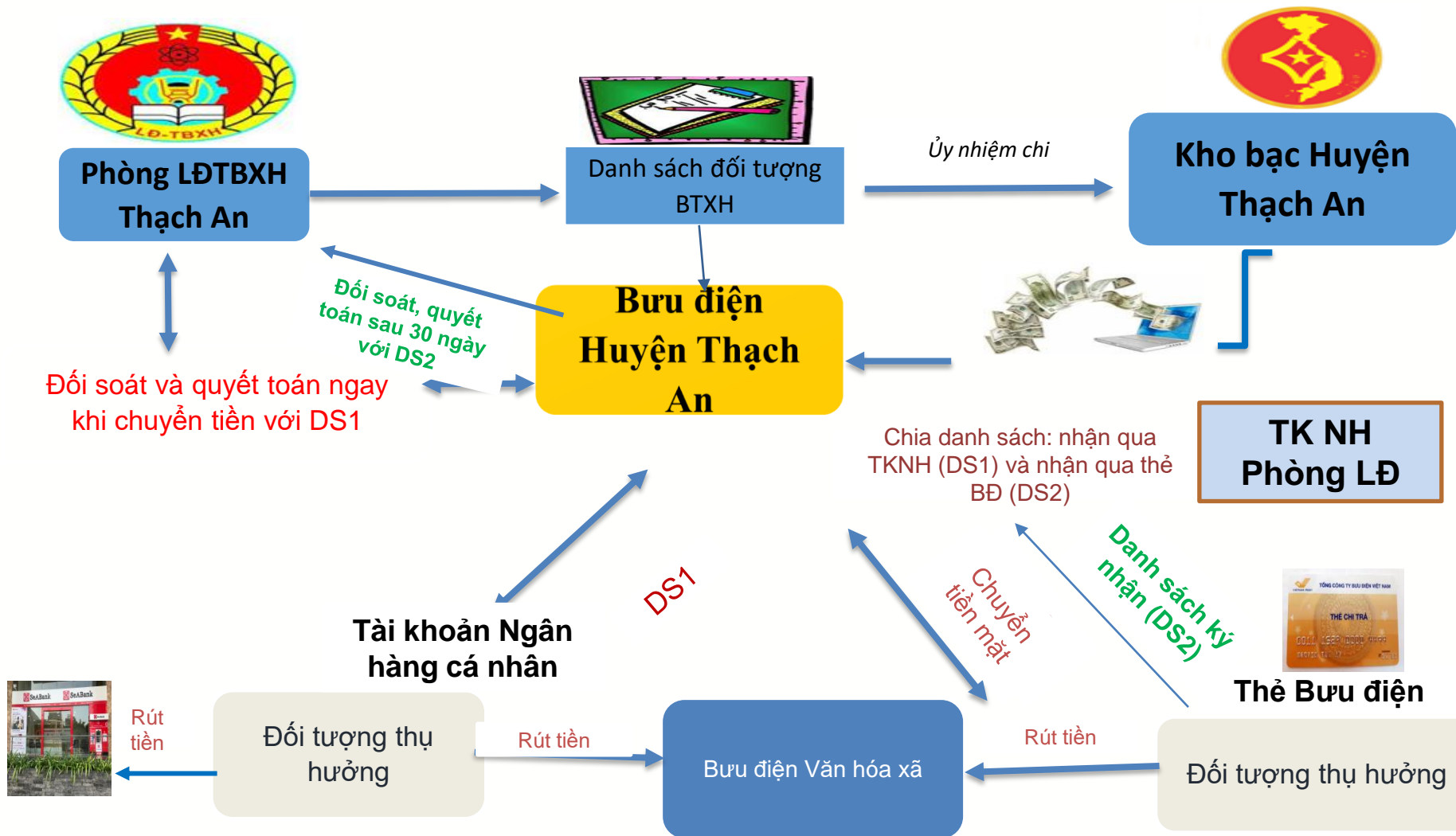


Thạch An: Chi trả qua tài khoản ngân hàng SEABANK và thẻ chi trả Bưu điện



Quảng Uyên: Chi trả qua tài khoản Viễn thông ViettelPay

QUY TRÌNH CHI HỘ QUA TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG SEABANK TẠI THẠCH AN





KHẢ NĂNG TĂNG CHI TRẢ QUA TK NGÂN HÀNG TẠI THẠCH AN

Nhóm đối tượng:

Không đủ điều kiện mở TKNH (không có CMTND:
người tâm thần, trẻ em dưới 13 tuổi)



Giải pháp của SEABANK:

- Giấy xác nhận của UBND
- Người ủy quyền đủ điều kiện mở TKNH
- Số điện thoại của Người UQ

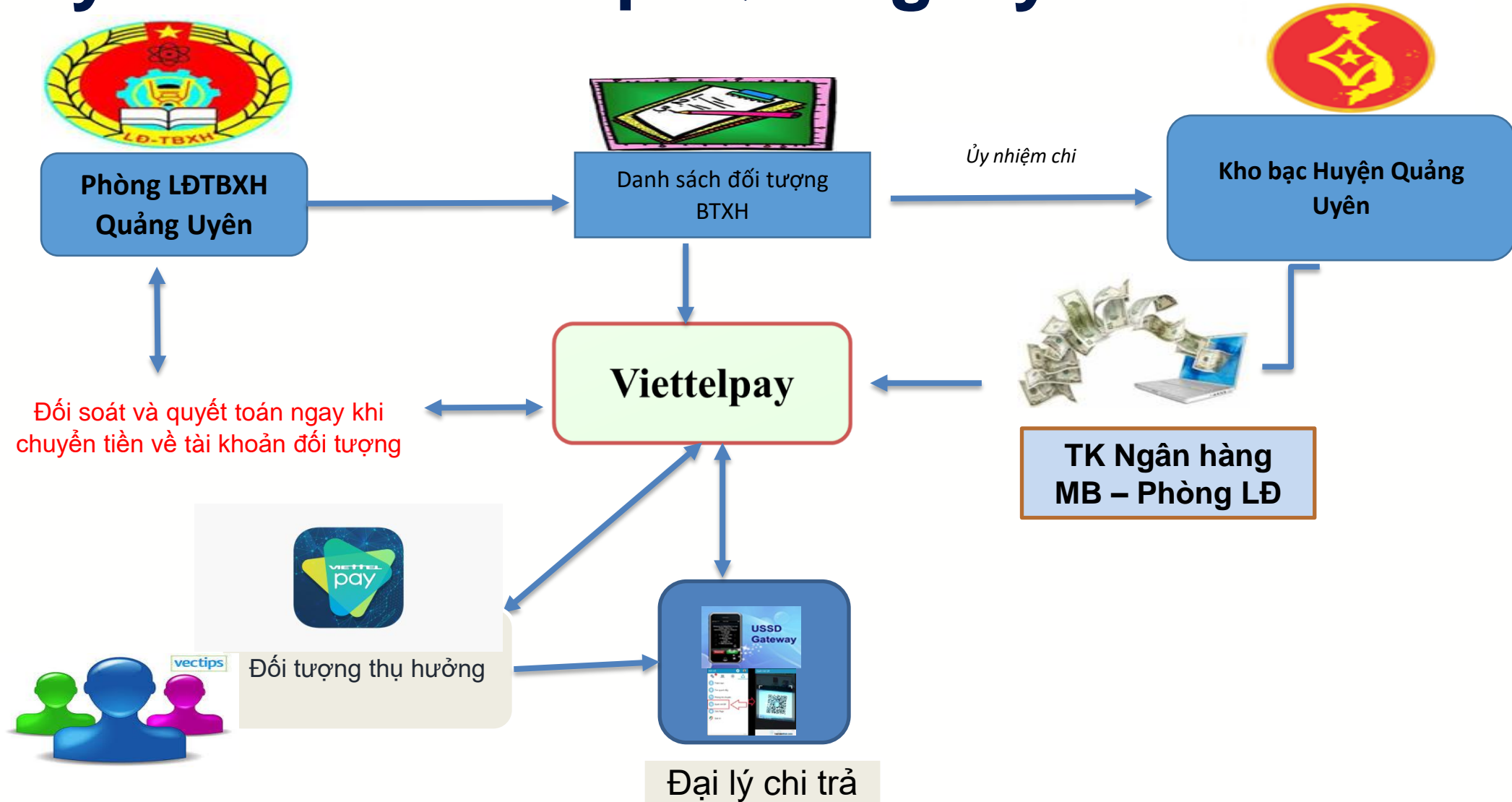


Tiềm năng:

Tăng tỷ lệ đối tượng nhận trợ cấp qua Ngân hàng
lên hơn 90%



Quy trình chi trả tại Quảng Uyên - Viettelpay





KẾT QUẢ CỦA THÍ ĐIỂM

1

- Quyết toán được thực hiện ngay sau khi tiền được chuyển vào tài khoản của đối tượng
- Rút ngắn quy trình chuyển tiền và quyết toán 3 bên: Phòng LĐ-Kho Bạc – ĐV Chi trả: thời gian ký duyệt chi, thời gian thanh, quyết toán và đối soát chi.

2

- Tăng cường tính minh bạch và kiểm soát chi trả
- Đối tượng chủ động thời gian trong nhận và rút tiền, sử dụng, tiết kiệm tiền
- Tạo tiền đề hướng đến các bước điện tử hóa cao

3

- Hình thức chi trả qua Thẻ chi trả Bưu điện: còn thủ công, không phải là thanh toán điện tử/TTKDTM. Thẻ chi trả chỉ thay thế cho sổ trợ cấp.
- Chưa có hướng dẫn chính thống, cụ thể là về việc thay đổi thông tin đăng ký ban đầu

**Ưu
điểm
và
Tồn
tại**

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Ban hành kế hoạch, văn bản thực hiện với lộ trình cụ thể

- Đẩy mạnh truyền thông về chủ trương của Chính phủ về TTKDTM trong chi trả ASXH
- Đảm bảo quyền lựa chọn các phương thức chi trả TCXH cho các đối tượng thụ hưởng.
- Xây dựng tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp.
- Kiện toàn nền tảng cơ sở dữ liệu và thông tin cho TTKDTM

Triển khai đồng bộ và linh hoạt:

- Tăng cường công tác truyền thông cho đối tượng
- rà soát cập nhật danh sách đối tượng và thông tin về CMND/CCCD và số điện thoại di động trên nền tảng phần mềm quản lý đối tượng POSASoft
- Cấp CMND/CCCD cần được chỉ tiêu hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng và hỗ trợ các thủ tục cần thiết
- Chuẩn hóa các tài liệu hướng dẫn, quy trình, thủ tục và hồ sơ mở tài khoản (ví dụ Giấy xác nhận của xã được dùng trong trường hợp không có giấy khai sinh, có thể dùng chung số điện thoại, hoặc dùng nhờ người thân).
- Xây dựng các phương án chi trả tận nhà cho 1 số đối tượng không có khả năng tự nhận trợ cấp

THANK YOU

